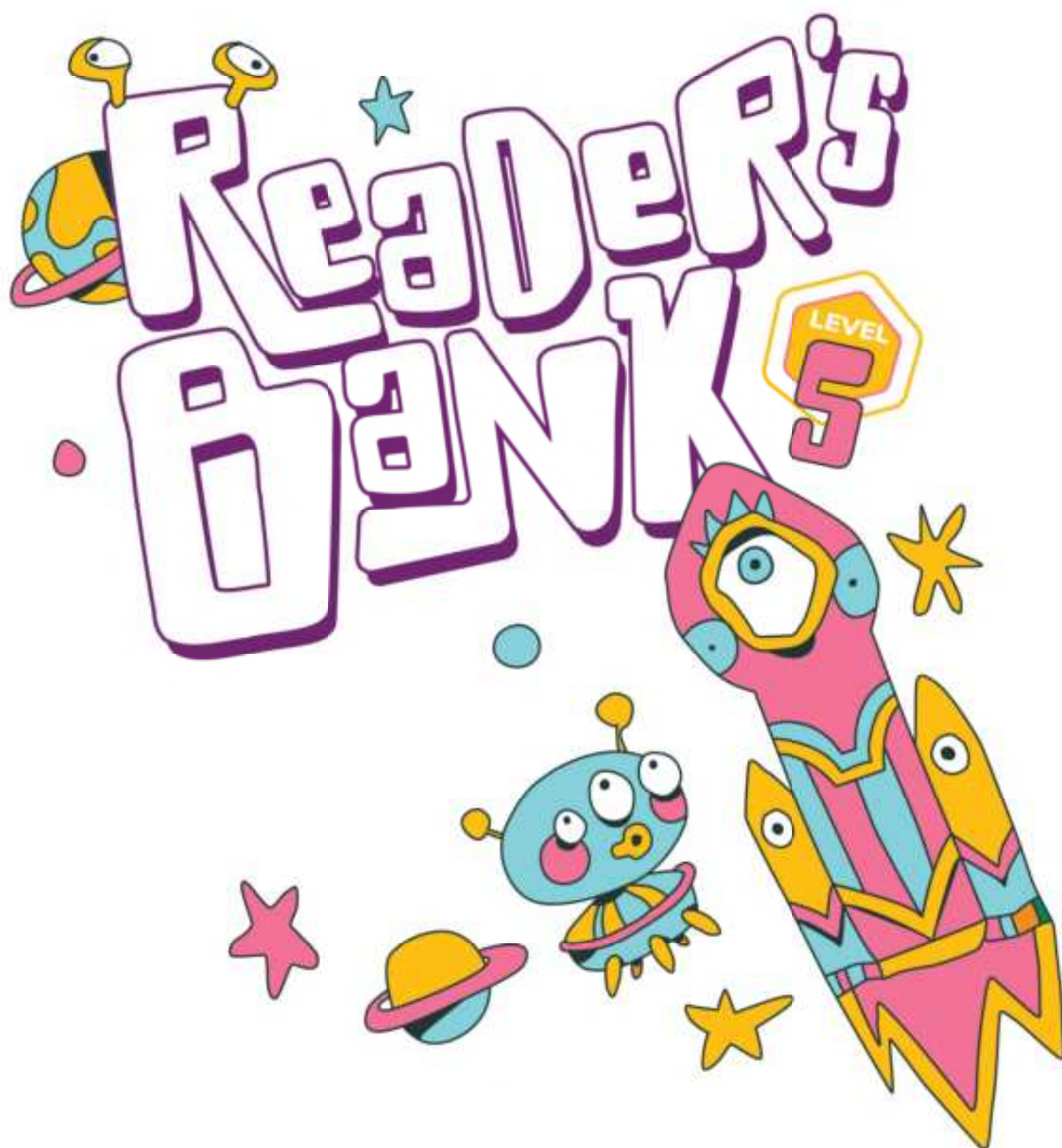
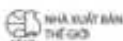


Lee Jang-dol

Vương Nhật Vy dịch



visang

Reader's Bank Series 5 © 2019 by Jang-dol Lee

All rights reserved

Translation rights arranged by VISANG EDUCATION INC

Vietnamese Translation Copyright © 2019 by Alphabooks

All rights reserved. NO part of this Publication or related audio files may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying, recording, or otherwise, without the prior written permission of the copyright owner and Visang Education Inc.

READER'S BANK LEVEL 5

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Alpha, 2019

Không phần nào trong xuất bản phẩm này
được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức
hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản
của Công ty Cổ phần Sách Alpha.

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả
để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: publication@alphabooks.vn

Liên hệ hợp tác về nội dung số: ebook@alphabooks.vn

Liên hệ hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: project@alphabooks.vn

Liên hệ dịch vụ tư vấn, đại diện & giao dịch bản quyền: copyright@alphabooks.vn

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Lee Jang Dol

Reader's Bank - Level 5 : Bộ sưu tập cực đỉnh những bài đọc hấp dẫn và bổ ích
giúp nâng cao kỹ năng đọc hiểu / Lee Jang Dol ; Vương Nhật Vy dịch. - H. : Thế giới
; Công ty Sách Alpha, 2020. - 184tr. ; 26cm

ISBN 9786047783854

1. Tiếng Anh 2. Kỹ năng đọc hiểu 3. Sách đọc thêm

428.4 - dc23

TGK0157p-CIP



Foreword

"Ơ, đoạn này hay chưa này, mẹ nghe nhé!" "Haha, truyện này buồn cười thế!" Cô con gái nhỏ của tôi cứ luôn miệng ríu rít khi lật giở từng trang trong một cuốn **Reader's Bank**. Tối bữa cơm chiều, con bé lại kể với bố về bạn Jimmy chơi kèn dờ đến nỗi mẹ phải cho bạn ấy một xu để đừng thổi nữa, về những loài vật biết soi gương, về nguồn gốc của bánh pizza... Những thông tin thú vị đó lại mở ra những chuyện trò khác trong gia đình. Bài đọc tiếng Anh lúc này không chỉ là cách giúp con học ngoại ngữ một cách tự nhiên nhất mà còn mang tới những "cái cớ" hết sức dễ thương để mẹ con tôi tâm sự, để tôi dễ dàng bước vào thế giới của con. Đó là những gì tôi đã cảm nhận được khi cùng con trải nghiệm bộ sách **Reader's Bank**.

Hẳn là chúng ta đều từng nghe về những lợi ích to lớn của việc đọc và nghe sách truyện tiếng Anh khi học ngoại ngữ. Các câu chuyện thú vị và kiến thức bổ ích không chỉ mang tới niềm vui và sự hào hứng trong suốt hành trình học tập, mà còn giúp các con phát triển tư duy, trí tưởng tượng, tư duy phản biện, biết dùng từ và cấu trúc câu thật tự nhiên theo ngữ cảnh. Các hoạt động đóng vai, đọc diễn cảm, hay thảo luận về nội dung bài đọc thường đem lại sự tự tin và phát triển khả năng nói trôi chảy. Mặc dù nhận thức được những ưu điểm đó, nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng dễ dàng tìm được những nguồn tài liệu đọc hiểu vừa phù hợp với năng lực tiếng Anh, vừa đi kèm các hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ và tư duy.

Reader's Bank đã kết nối thành công việc đọc, nghe tiếng Anh với các hoạt động khai thác bài đọc, từ đó giúp các con phát triển năng lực ngôn ngữ một cách hiệu quả và đầy hứng khởi. Với các bài đọc ngắn có độ khó tương ứng với từng trình độ, chủ đề phong phú và hấp dẫn, những câu hỏi và bài tập linh hoạt, đa dạng, bộ sách **Reader's Bank** hứa hẹn mang tới cho các em những giờ đọc sách thật vui và bổ ích.

Tiến sĩ Trần Hương Quỳnh

*Giảng viên, trưởng bộ môn Ngôn ngữ học Anh,
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*



Plant the Seeds of Love for English!

Reader's Bank ra đời với mục tiêu cơ bản là giúp học sinh nâng cao kỹ năng đọc hiểu thông qua những đoạn văn thú vị và bổ ích. Tuy nhiên, đó không phải là mục tiêu duy nhất mà những người biên soạn bộ sách này hướng tới. Chúng tôi kỳ vọng nó có thể mang lại giá trị lớn lao hơn, đó là gieo vào lòng độc giả nhỏ tuổi hạt giống tình yêu dành cho môn tiếng Anh.

Vì lý do đó, Phòng Nghiên cứu Ngôn ngữ Anh của chúng tôi đã bỏ rất nhiều công sức để tìm kiếm những đoạn văn thú vị, súc tích từ các nguồn tài liệu đa dạng nhằm khơi dậy ở trẻ sự tò mò, háo hức đối với môn học này. Bên cạnh đó, bộ giáo trình cũng được thiết kế theo một trình tự thích hợp để học sinh có thể dần cải thiện năng lực học tập trên lớp, giúp các em nuôi dưỡng sự tự tin, lòng tự hào vào chính bản thân mình.

Chúng tôi thành tâm mong muốn những nỗ lực này thực sự có thể gieo vào lòng độc giả hạt giống tình yêu dành cho tiếng Anh. Theo thời gian, chúng sẽ dần đơm hoa kết trái. Biết đâu sau này, một độc giả nào đó sẽ nói với chúng tôi rằng: "Tôi đã yêu tiếng Anh nhờ bộ sách **Reader's Bank**". Đó hẳn sẽ là niềm vui vô hạn đối với những người đã tham gia phát triển bộ sách.

Từ khi **Reader's Bank** ra đời và được dạy thí điểm tại lớp học, sau đó trải qua nhiều lần sửa đổi, cập nhật, bộ sách đã nhận được sự đóng góp nhiệt tình của rất nhiều gương mặt ưu tú. Tôi muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ban Phát triển Nội dung thuộc Phòng Nghiên cứu Ngôn ngữ Anh – những người đã rất nỗ lực để mang tới những bài đọc có nội dung phong phú và giàu cảm xúc; Quinn – tác giả người bản xứ đã dành hàng giờ cùng tôi chụm đầu chỉnh sửa bản in cho thật hoàn hảo; Richard Pak – giáo sư trường Đại học nữ sinh Sukmyung đã theo sát quá trình hiệu đính và biên tập; Chae Yeong In – tổng biên tập, một Hàn kiều đang sinh sống tại Mỹ. Tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn chân thành nhất đến giáo sư Kim In Soo – người thầy luôn nhiệt tình giúp đỡ tôi trong suốt chặng đường xây dựng và phát triển bộ sách này từ những ngày đầu tiên.

Tác giả

Lee Jang Dol



About Reader's Bank

Suốt bao năm qua, trên 14 triệu học sinh Hàn Quốc đã lựa chọn **Reader's Bank** để mài giũa năng lực đọc hiểu tiếng Anh của mình. Được biết đến với cái tên đầy tự hào – “kinh thánh về đọc hiểu tiếng Anh” – **Reader's Bank** luôn xứng đáng với sự tin yêu của độc giả khi không ngừng cải thiện và phát triển các nội dung chất lượng cao nhằm mang tới cho người đọc những trải nghiệm học tập vui vẻ và hiệu quả nhất.

1 Hệ thống đọc hiểu 9 cấp độ phù hợp với năng lực

Reader's Bank được biên soạn theo các cấp độ từ thấp đến cao để phục vụ đối tượng là các học sinh từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông. Hãy chọn cuốn sách phù hợp với trình độ trong bộ sách có level từ 1 đến 9 với độ khó được xác định theo thang điểm Lexile, sau đó từng bước nâng cao dần qua các cấp độ. Năng lực đọc hiểu của các độc giả “nhí” sẽ tiến bộ vượt bậc đến mức chính các em cũng phải thấy ngạc nhiên.

2 Những bài đọc chất lượng cao với nội dung thú vị

Reader's Bank được xây dựng và phát triển qua một thời gian dài và luôn tuyển chọn những bài đọc có nội dung thú vị, hữu ích. Những văn bản đọc hiểu này đều kèm các câu hỏi đa dạng nhằm hỗ trợ đắc lực cho học sinh trong việc tự học, đồng thời cung cấp những kiến thức liên quan đến chương trình học trên lớp. Các bài đọc được phân bố một cách cân bằng và hợp lý nhằm giúp người học đạt được mục tiêu ngắn hạn (nâng cao thành tích học tập trên lớp) và dài hạn (thi chuyển cấp, có năng lực đọc hiểu tiếng Anh tốt).

3 Bài tập đa dạng giúp cải thiện kỹ năng viết, nâng cao vốn từ và rèn luyện ngữ pháp

Người học có thể tự trau dồi vốn từ vựng và ngữ pháp xuất hiện trong bài đọc thông qua phần Review Test. Ngoài ra, chỉ cần quét mã QR bên cạnh bài đọc, người học có thể dễ dàng luyện kỹ năng nghe thông qua file MP3 với giọng đọc của người bản xứ.

How to Study

Những bài đọc tiếng Anh thú vị

- Các bài đọc tiếng Anh bổ ích giúp làm giàu vốn tri thức
- Bài đọc có chủ đề phong phú được cả giáo viên và học sinh quan tâm
- Được đánh giá bởi đội ngũ chuyên gia người bản xứ và giáo viên giàu kinh nghiệm
- Mỗi bài đọc đều có biểu tượng ngôi sao để xác định độ khó cùng thông tin về số từ

Độ khó: ★★ ★ khó | ★★ ☆ vừa | ★ ☆ ☆ dễ

Số từ: lượng từ xuất hiện trong bài đọc

- Mã QR cho file MP3

Quét mã QR ở đầu bài đọc để nghe file MP3 với giọng đọc của người bản xứ.

• Grammar Link

- Nhấn mạnh vào cấu trúc ngữ pháp chính xuất hiện trong bài đọc
- Cung cấp kiến thức ngữ pháp căn bản và bám sát nội dung học trên lớp

05

Movie

★★★ - 120 words



When you watch a movie, you usually sit down, relax and enjoy the story. But new technology is changing how we watch films. Now we can interact with what we watch. The audience can decide how the story will go. Depending on the choices they make, the ending of a film can be happy or sad. They can even decide what food the characters will eat for breakfast or where they will go.

In 2018, Netflix, a famous internet entertainment service, made a film that allows the audience to have their special experience. In this movie, there are five different endings, and the running time can vary from forty minutes to two hours, depending on the choices the audience makes. This way, the audience now have more control over what they watch.



Grammar Link

Unit 5, 11 | Bài 11: Quan hệ nhân quả, dấu hiệu

What they want to do is to have a trip. → They want to go to the beach. → They want to go to the beach. → They want to go to the beach.

20 - 11/11/19

English Only



Tăng độ khó với những bài sử dụng hoàn toàn tiếng Anh

Review Test



Kiểm tra từ vựng và ngữ pháp cuối mỗi UNIT

Word Hunter



Trò chơi ô chữ thú vị

Laugh & Think



Tranh vui bằng tiếng Anh

• • • • •

Từ loại	Ký hiệu
danh từ (noun)	n
động từ (verb)	v
trạng từ (adverb)	adv
tính từ (adjective)	adj
đại từ (pronoun)	pron
giới từ (preposition)	prep
liên từ (conjunction)	conj
động từ khuyết thiếu (modal verb)	mv
từ hạn định (determiner)	det



Find Just Right Books with **Lexile**

Lexile là gì?

Lexile®Framework for Reading, hay Thang điểm Lexile cho Kỹ năng Đọc, được phát triển bởi công ty đo lường và công nghệ giáo dục Mỹ MetaMetrics®, là một công cụ được sử dụng để đo khả năng đọc hiểu tiếng Anh của người đọc và độ phức tạp của văn bản trên cùng một thang điểm. Ra đời từ năm 1989, đến nay thang điểm Lexile đã được sử dụng rộng rãi ở nhiều trường học tại Mỹ và trên thế giới như một thước đo hiệu quả giúp giáo viên và phụ huynh tìm được những cuốn sách có độ khó phù hợp với trình độ đọc hiểu của học sinh nhằm hỗ trợ tối đa các em trong việc lĩnh hội kiến thức cũng như từng bước nâng cao kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh.

Điểm Lexile nói gì với bạn?

Điểm Lexile được ký hiệu bằng chữ L đứng sau một con số (ví dụ, 600L = 600 Lexile). Thang điểm Lexile bao gồm các cấp độ từ BR300 tới hơn 2000L (trong đó BR, viết tắt của Beginning Reader, là chỉ số ở dưới mức OL dành cho người mới bắt đầu đọc). Có hai loại điểm Lexile: điểm Lexile cho người đọc (khả năng đọc hiểu) và điểm Lexile cho văn bản (độ phức tạp của văn bản).

Bảng so sánh ở trang sau giúp bạn có một hình dung khái quát về điểm Lexile trong tương quan với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ GD&ĐT Việt Nam (KNLNNVN), khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung châu Âu (CEFR) và một số bài thi đánh giá năng lực tiếng Anh quốc tế.



Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam		Trình độ CEFR	Trình độ Cambridge English ¹	IELTS	Lexile
Chuẩn đầu ra môn Tiếng Anh ²	Bậc KNLNNVN ³				
Tốt nghiệp tiểu học	Bậc 1	A1	A1 Movers A2 Key for Schools 100-119		0L – 620L
Tốt nghiệp THCS	Bậc 2	A2	A2 Flyers A2 Key for Schools 120-139 B1 Preliminary for Schools 120-139		180L – 910L
Tốt nghiệp THPT	Bậc 3	B1	A2 Key for Schools 140-150 B1 Preliminary for Schools 140-159 B2 First for Schools 140-159	4.0 – 5.0	705L – 1210L
Tốt nghiệp CĐ chuyên ngữ	Bậc 4	B2	B1 Preliminary 160-170 B2 First 160-179 C1 Advanced 160-179	5.5 – 6.5	1000L – 1370L
Tốt nghiệp ĐH chuyên ngữ	Bậc 5	C1	B2 First 200-210 C1 Advanced 180-199 C2 Proficiency 180-199	7.0 – 8.0	1290L – 1400L
	Bậc 6	C2	C1 Advanced 200-210 C2 Proficiency 200-230	8.5 – 9.0	1405L – 1595L

¹ Tên các chứng chỉ tiếng Anh Cambridge và kì thi tương ứng hiện đã được Hội khảo thí ĐH Cambridge (Anh) thay đổi so với tên trước đây (như KET, PET, FCE, CAE và CPE) để thể hiện mối quan hệ với Khung CEFR. Lưu ý: các chứng chỉ có cụm từ "for Schools" có bài thi được xây dựng với nội dung dành cho người học ở lứa tuổi học sinh.

² Bộ GD&ĐT Việt Nam (2018). Chương trình Giáo dục Phổ thông – Chương trình môn tiếng Anh (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

³ Bộ GD&ĐT Việt Nam (2014). Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Như ta có thể thấy, điểm Lexile của người học ở cùng một trình độ tiếng Anh có thể cách biệt nhau rất xa, thậm chí lên tới hơn 700 điểm. Trong khi đó, theo các chuyên gia, cuốn sách được coi là “lý tưởng” nhất với người đọc khi điểm Lexile của nó nằm trong khoảng thấp hơn 100 và cao hơn 50 so với điểm Lexile của người đó. Ví dụ, nếu điểm Lexile của bạn là 650L thì cuốn sách phù hợp với bạn sẽ nằm trong khoảng từ 550L đến 700L. Khi được tiếp cận với văn bản phù hợp với khả năng, người đọc sẽ lĩnh hội được đầy đủ nhất thông tin và kiến thức, tận hưởng cảm giác tự tin vào bản thân, vượt qua những thử thách vừa tầm và từng bước mài giũa năng lực đọc hiểu tiếng Anh của mình.

Xác định điểm Lexile bằng cách nào?

Tại Việt Nam, học sinh có thể biết được điểm Lexile của mình nếu trường các em học có tiến hành đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh thông qua bài thi xác định điểm Lexile; hoặc một số kỳ thi tiếng Anh quốc tế (ví dụ như TOEFL) có quy đổi kết quả bài thi đọc sang điểm Lexile, thông tin này có được ghi trên phiếu báo điểm.

Tuy nhiên, trong trường hợp các em chưa có điểm Lexile, phụ huynh có thể tự xác định bằng cách căn cứ vào trình độ tiếng Anh hiện tại của trẻ, chọn một số cuốn sách mà các em có thể đọc và hiểu dễ dàng dù vẫn gặp một vài từ mới. Sau đó, hãy xác định điểm Lexile của những cuốn sách này bằng cách nhập văn bản vào tùy chọn Lexile Analyzer trên trang web Lexile.com. Thông tin thu được sẽ giúp phụ huynh và học sinh có thêm căn cứ để lựa chọn sách vở và các nguồn tài liệu phù hợp cũng như đặt ra những mục tiêu vừa tầm để từng bước nâng cao năng lực đọc hiểu tiếng Anh của mình.

Contents

UNIT 01

01	Nghệ sĩ piano rô-bốt	Grammar Link some ~, others...	16
02	Tại sao ta thường buồn ngủ vào đầu giờ chiều?	trạng từ quan hệ where	18
03	Cách trở thành Youtuber thành công	liên từ if trong mệnh đề danh ngữ	20
	Review Test		22

UNIT 02

04	Havruta - phương pháp học của người Do Thái	Grammar Link one ~, the other...	24
05	Nội dung phim do khán giả quyết định	đại từ quan hệ what	26
06	Lựa chọn giữa tình yêu và tình bạn	English Only	28
	Review Test		30
	Word Hunter / Laugh & Think		31

UNIT 03

07	Tử vưng cũng có đôi	Grammar Link trạng từ quan hệ how	34
08	Phương pháp trị cảm dân gian	cấu trúc song song	36
09	Mensa - câu lạc bộ dành cho thiên tài	to-động từ nguyên thể đóng vai trò định ngữ	38
	Review Test		40

UNIT 04

10	Thi ra từ "Fine" mang nghĩa này	Grammar Link cấu trúc phân tử chỉ hành động tiếp diễn	42
11	Phương pháp Romeo và Juliet	thì quá khứ hoàn thành	44
12	Hai mũi tên của Eros, vị thần tình yêu	English Only	46
	Review Test		48
	Word Hunter / Laugh & Think		49

Contents

UNIT 5

13	Loài cá có thể thay đổi giới tính	hiện tại phân từ bổ nghĩa cho danh từ	52
14	Cuộc sống thường nhật của các phi hành gia	động từ khuyết thiếu must	54
15	Lập trình máy tính	đại từ quan hệ which	56
Review Test			58

Grammar Link

UNIT 6

16	Sử dụng tài liệu Internet đúng cách	cách biểu thị phân số trong tiếng Anh	60
17	Tình bạn tuổi teen	động từ khuyết thiếu could	62
18	Hiệu ứng Pygmalion	English Only	64
Review Test			66
Word Hunter / Laugh & Think			67

Grammar Link

UNIT 7

19	Bí quyết để đạt điểm tối đa trong bài thi trắc nghiệm	giới từ like	70
20	Loài chim chỉ đường đến nơi có mật ong	đại từ đuôi -thing + tính từ	72
21	Tiểu hành tinh đáng sợ đang lao thẳng tới Trái đất	as + tính từ/trạng từ + as ~	74
Review Test			76

Grammar Link

UNIT 8

22	Những tế bào có khả năng tự chết đi	đại từ phản thân	78
23	Câu chuyện cảm động trên tàu <i>Titanic</i>	động từ start, begin, like, hate, continue,...	80
24	John Chapman – Người đàn ông yêu những quả táo	English Only	82
Review Test			84
Word Hunter / Laugh & Think			85

Grammar Link



UNIT 9

25 | Nhai kẹo cao su, trí nhớ phát triển!

26 | Biển Chết - Hồ chứa nước mặn lớn nhất thế giới

27 | Chiếc túi chứa cảm xúc

Grammar Link

make + tân ngữ + bổ ngữ 88

bội số + cấp so sánh + than ~ 90

so ~ that... 92

Review Test 94

UNIT 10

28 | Sao Hỏa là địa cầu thứ hai

29 | Điểm tương đồng giữa cá mập và con người

30 | Vi khuẩn là bạn tốt của chúng ta

Grammar Link

câu điều kiện loại 2 96

to-động từ nguyên thể đóng vai trò trạng từ chỉ kết quả 98

English Only 100

Review Test 102

Word Hunter / Laugh & Think 103

UNIT 11

31 | Một số thành ngữ tiếng Anh có nguồn gốc từ tiếng Trung

32 | Gen chính là nguyên nhân sâu xa khiến bạn béo phì

33 | Khi ôn thi, hãy học những môn khó trước tiên

Grammar Link

few/a few + danh từ đếm được 106

thì quá khứ hoàn thành 108

liên từ chỉ thời gian as 110

Review Test 112

UNIT 12

34 | Cách trở thành người kể chuyện tài ba

35 | Tại sao chim dodo lại tuyệt chủng?

36 | Nhà khoa học trộm não của Einstein

Grammar Link

liên từ as if 114

dấu phẩy diễn đạt cấu trúc đóng vị 116

English Only 118

Review Test 120

Word Hunter / Laugh & Think 121

**“Most of the important things in the world have been accomplished
by people who have kept on trying when there seemed to be
no hope at all.”**

Hầu hết những thứ quan trọng trên thế giới này đều được hoàn thành
nhờ những người không chịu bỏ cuộc ngay cả khi dường như chẳng còn chút hy vọng nào.
– Dale Carnegie





- 01** | Nghệ sĩ piano rô-bốt
- 02** | Tại sao ta thường buồn ngủ vào đầu giờ chiều?
- 03** | Cách trở thành Youtuber thành công



01

Technology

☆☆☆ / 116 words



Robots have started to take many human jobs. Some people even worry that robots will replace artists. This worry may be coming true.

Teo Tronico is an amazing pianist. He can play with 53 fingers. He can play 800 songs without looking at music notes. But he is just a robot. Teo has learned about 100 piano techniques, including controlling volume and speed, and plays every note correctly.

When Teo visited Korea in May of 2016, he gave an amazing performance. He even talked to audiences. The responses were mixed: some enjoyed it, others didn't. Those who didn't enjoy it said, "We cannot feel an emotional connection to robots. We prefer music played by real people."



Grammar Link

Đòng 11 | some ~, others...: một số..., số khác thì...

Many people enjoy sports. **Some** like soccer, and **others** like baseball.

Some thought the food was great, but **others** didn't.

cf. There are many balloons in the sky. **Some** are red, and **the others** are blue.

Có rất nhiều bóng bay trên bầu trời. Vài quả màu đỏ, số còn lại thì màu xanh.

Khi muốn chỉ toàn bộ phần còn lại, ta dùng **the others** thay cho **others**.

1 Tiêu đề nào dưới đây phù hợp nhất với nội dung bài đọc?

- ① Jobs That Robots Cannot Replace
- ② A Robot's Successful Performance
- ③ Teo Tronico: An Amazing Robot Pianist
- ④ Audience Responses to Robot Performances
- ⑤ Emotional Connections Between Robots and Humans

2 Theo nội dung bài đọc, câu nào dưới đây không mô tả đúng về Teo Tronico?

- ① Chúng ta có thể trò chuyện với khán giả.
- ② Chúng ta có thể điều chỉnh âm lượng và tốc độ chơi đàn piano.
- ③ Chúng ta thành thạo nhiều kỹ thuật chơi đàn piano.
- ④ Chúng ta có thể chơi đàn piano mà không cần nhìn nốt nhạc.
- ⑤ Chúng ta có thể kết nối về mặt cảm xúc với khán giả.

Tự luận

3 Hãy giải thích bằng tiếng Việt nghĩa của cụm từ This worry được gạch chân trong bài đọc.

6

4 Chọn từ đúng để hoàn thiện câu theo nghĩa cho trước.

Có rất nhiều người trong công viên. Một số người đang đi dạo, số khác thì đang đọc sách trên bãi cỏ.

There are a lot of people in the park. _____ are taking a walk, and _____ are reading books on the grass.

Did You Know?

Những con rô-bốt trong lĩnh vực âm nhạc

Ngoài rô-bốt chơi piano Teo, giới âm nhạc còn có nhiều rô-bốt khác. Rô-bốt Shimon do Học viện Công nghệ Georgia sáng chế vừa là nhà soạn nhạc vừa là nghệ sĩ đàn marimba (loại nhạc cụ gỗ được làm từ các thanh gỗ gắn liền với hộp cộng hưởng và được đánh bằng một cái vó để tạo ra âm thanh). Shimon có thể tự chơi các bản nhạc do mình sáng tác. Một rô-bốt khác tên là Yumi từng chỉ huy dàn nhạc Lucca Philharmonic Orchestra ở Ý. Tay phải Yumi cầm gậy chỉ huy, tay trái chuyển động nhịp nhàng theo điệu nhạc.

Words

take: (v) chiếm lấy, nắm bắt, đảm nhận
worry: (v) lo lắng
replace: (v) thay thế, thế chỗ
come true: trở thành sự thật
music note: nốt nhạc
cf. note: (n) nốt nhạc; ghi chú
technique: (n) kỹ thuật
including: (prep) bao gồm
cf. include: (v) gồm có, kể cả
control: (v) điều khiển, chỉ huy
volume: (n) âm lượng
correctly: (adv) một cách chính xác
give a performance: trình diễn, biểu diễn
audience: (n) thính giả, khán giả
response: (n) phản ứng
mixed: (a) (ý kiến, suy nghĩ) trái chiều, lẫn lộn
those who: những người mà
emotional: (a) (thuộc về) cảm xúc
connection: (n) sự kết nối, mối quan hệ
cf. connect: (v) liên kết
prefer: (v) thích hơn, ưa chuộng hơn

02

Body

☆☆☆ / 125 words



Are you sometimes tired and sleepy in the early afternoon? If so, you are not alone. Many people feel the same way after lunch. They may think that eating lunch makes them feel sleepy. Or, in the summer, they may think it is due to the heat. (a) In the early afternoon—about eight hours after you wake up—your body temperature goes down. (b) This makes you slow down and feel sleepy. (c) Scientists tested sleep habits in situations where there was no night or day. (d) Almost all the people in these situations followed a similar sleeping pattern. (e) They slept for one long period and then for one short period about eight hours later.

12



Grammar Link

Đòng 9 | Trạng từ quan hệ **where**: nơi mà ~

This is a situation where I need your help.
↑ (= in which I need your help)

Đây là tình huống mà tôi cần sự trợ giúp của bạn.

Jenny visited the town where she was born. Jenny về thăm thị trấn nơi cô sinh ra.
↑ (= in which she was born)

The hotel where we stayed was very nice. Khách sạn nơi chúng tôi ở rất tốt.
↑ (= at which we stayed)

Trạng từ quan hệ **where** có thể được thay bằng "in/at/on + which" tùy thuộc vào từ/cụm từ đứng trước.

UNIT 20

28 | Sao Hỏa là địa cầu thứ hai

29 | Điểm tương đồng giữa cá
mập và con người

English Only

30 | Vi khuẩn là bạn tốt của
chúng ta



28

Universe

★☆☆ / 127 words



"Ladies and gentlemen, we will be arriving on Mars in ten minutes. You may enjoy the beautiful scenery from the windows..."

- (A) However, scientists have an idea that could make Mars comfortable for humans.
- (B) This sounds like science fiction, but some scientists think it could happen in the future.
- (C) At present, the average temperature on Mars is 60°C below zero. Of course, there is no liquid water because everything is frozen.

The idea is to build a lot of giant mirrors in space. The mirrors would reflect sunlight toward Mars. Then, Mars would become warm enough for humans. Also, the heat from the mirrors would melt the ice on Mars and provide fresh water for humans. If this were possible, people might be able to move to Mars.



Grammar Link

Đòng 15-16 | Câu điều kiện loại 2: Giả như ~, Nếu ~

If + chủ ngữ + động từ quá khứ (quá khứ của động từ **be** là **were**) ~, chủ ngữ + **would/should/could/might** + động từ nguyên thể -

If I **had** enough time, I **could** help you.

Nếu có đủ thời gian, tôi có thể giúp cậu.

(= I don't have enough time, so I cannot help you.)

If I **were** you, I **wouldn't** say such a thing.

► Sau if, động từ **be** được chia thành **were**

Nếu tôi là cậu, tôi sẽ không nói điều đó đâu.

Câu điều kiện loại 2 được sử dụng để giả định những tình huống trái ngược với hành động, sự việc ở hiện tại hoặc ít có khả năng xảy ra.

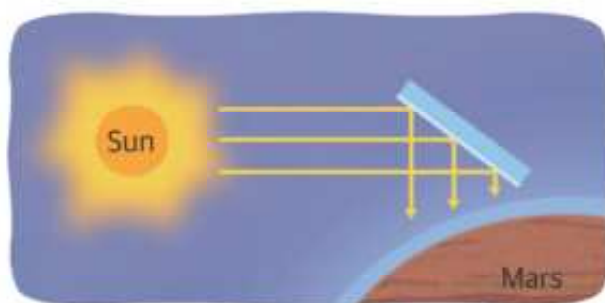
1 Chọn cách sắp xếp các đoạn (A), (B), (C) trong bài đọc theo thứ tự phù hợp.

- ① (A) – (B) – (C) ② (A) – (C) – (B)
 ③ (B) – (A) – (C) ④ (B) – (C) – (A)
 ⑤ (C) – (B) – (A)

Tự luận

2 Dựa vào bài đọc, hãy nêu 2 lý do khiến con người không thể sống trên sao Hỏa.

3 Nội dung dưới đây cho biết vai trò và kết quả của giant mirrors. Hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống.



- (1) Mars would get (A) _____ from the mirrors.
 (2) The sunlight would (B) _____ the ice on Mars.
 (3) Then, there would be (C) _____ on Mars.
 (4) (D) _____ could live on Mars.

G

4 Điền từ thích hợp vào chỗ trống sao cho hai câu văn có nghĩa tương đồng.

I don't know his phone number, so I cannot call him.

= If I _____ his phone number, I _____ call him.

Did You Know?

Sao Hỏa là địa cầu thứ hai

Sao Hỏa, nơi từng được mệnh danh là "vùng đất chết", là hành tinh có khả năng tồn tại sự sống cao thứ hai, sau Trái đất. Nơi đây từ lâu đã trở thành đối tượng nghiên cứu của các nhà khoa học. Sao Hỏa khác với các hành tinh khác, nó có những điều kiện vật lý tương tự như địa cầu. Người ta đã chứng minh được rằng vài tỷ năm trước ở hành tinh này từng có nước, chu kỳ chuyển đổi thời tiết cũng đồng nhất với Trái Đất với 4 mùa khác nhau, đồng thời chu kỳ quay của nó cũng tương tự như địa cầu. Hơn thế nữa, khi ở Trái đất có tuyết rơi, ở sao Hỏa cũng sẽ có tuyết. Điểm khác biệt duy nhất là tuyết ở sao Hỏa do carbon dioxide đóng đá ở nhiệt độ -125°C tạo thành. Gần đây, Elon Musk, CEO của tập đoàn công nghệ khai phá không gian SpaceX, đã giới thiệu kế hoạch thuộc địa hóa sao Hỏa thông qua việc xây dựng mái vòm kết hợp giữa sợi thủy tinh và khung sợi carbon, có sức chứa khoảng 1 triệu người.

Words

Mars: (n) sao Hỏa
 scenery: (n) phong cảnh
 comfortable: (a) thoải mái, tiện nghi
 average: (a) trung bình
 temperature: (n) nhiệt độ
 $^{\circ}\text{C}$: (n) độ C (= degree Celsius)
 below zero: dưới 0 độ, độ âm
 liquid: (a) lỏng; (n) chất lỏng
 frozen: (a) bị đóng băng
 giant: (a) to lớn
 reflect: (v) phản chiếu; ngẫm nghĩ
 sunlight: (n) ánh sáng mặt trời, ánh nắng
 melt: (v) tan chảy
 provide A for B: cung cấp A cho B (= provide B with A)

29

Life

★☆☆ / 138 words



A shark usually grows to be 200 to 350 centimeters long in the ocean. If they are put in a little fish tank, however, they will be only 30 centimeters long even when fully grown. It is the same with our minds. If we only accept (A) **common / uncommon**, comfortable and easy ideas, our minds will not grow. In other words, a person with common ideas is like a shark growing up in a fish tank. If we take in big and difficult ideas, our minds will open and grow, just like a shark grows big in the ocean. If you want to grow to become great, (B) **hold / leave** your comfort zone. Challenge your mind and (C) **avoid / experience** many new things. Keep yourself open to new ideas. Read books that you normally wouldn't. Find great teachers. Travel the world. Go on adventures.



Grammar Link

Đòng 1/10 | to-động từ nguyên thể đóng vai trò trạng từ chỉ kết quả: để làm gì

She **grew up to be** a scientist.

Cô ấy lớn lên và trở thành một nhà khoa học.

My mother **lived to be** 90 years old.

Mẹ tôi sống tới 90 tuổi.

to-động từ nguyên thể đóng vai trò trạng từ chỉ kết quả được dịch theo nghĩa của từ/cụm từ xuất hiện trước đó.